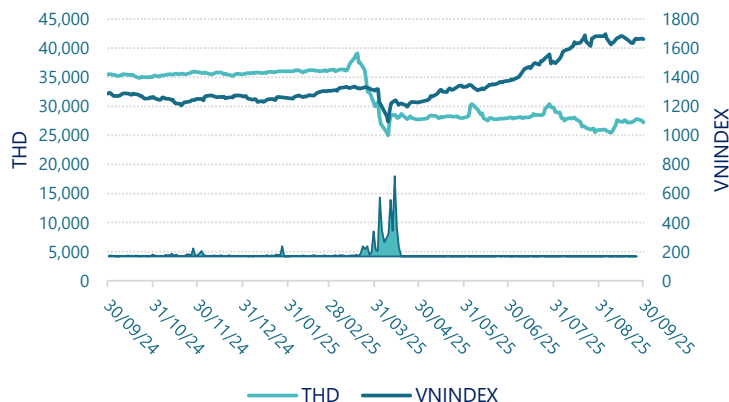




CTCP Thaiholdings (HNX: THD)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	27,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	39,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	25,000
SL cổ phiếu LH	384,999,972
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,140
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	10,472
P/E	124.3
EPS	219

DT thuần

Q3/25

244

tỷ VNĐ

QoQ: ▼63.0| -20.6%

YoY: ▼1.00| -0.5%

LN sau thuế

Q3/25

23.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲0.30| 1.2%

YoY: ▼2.00| -7.8%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

12.2%

+/- YoY: ▼0.9%

DT thuần

9T 2025

770

tỷ VNĐ

YoY: ▲30.0| 4.0%

LN sau thuế

9T 2025

73.3

tỷ VNĐ

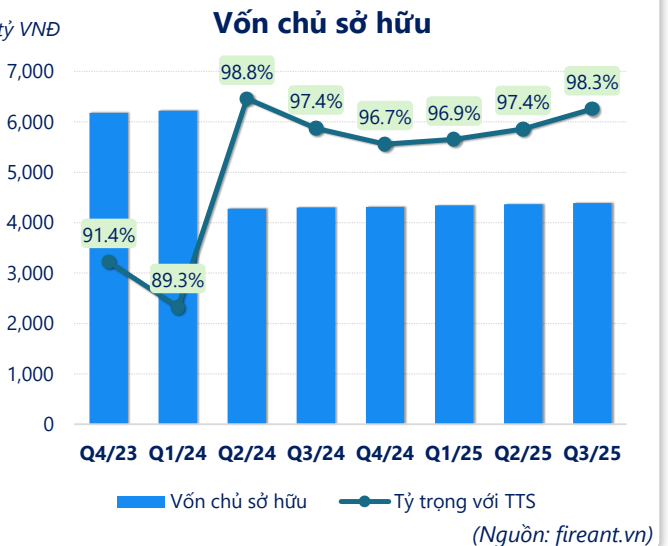
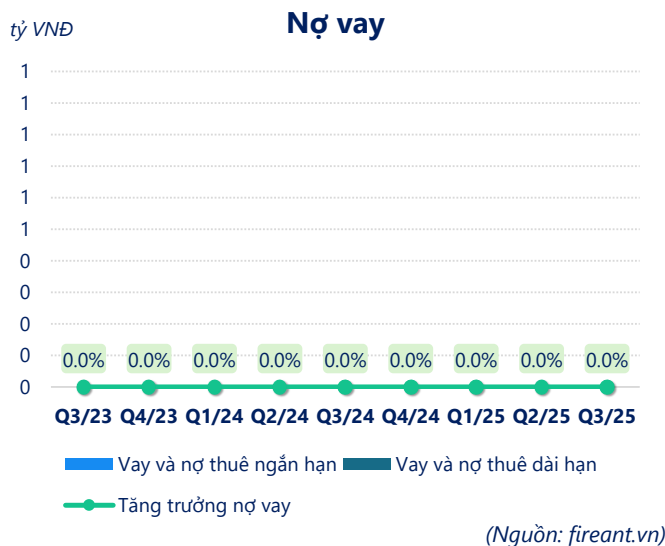
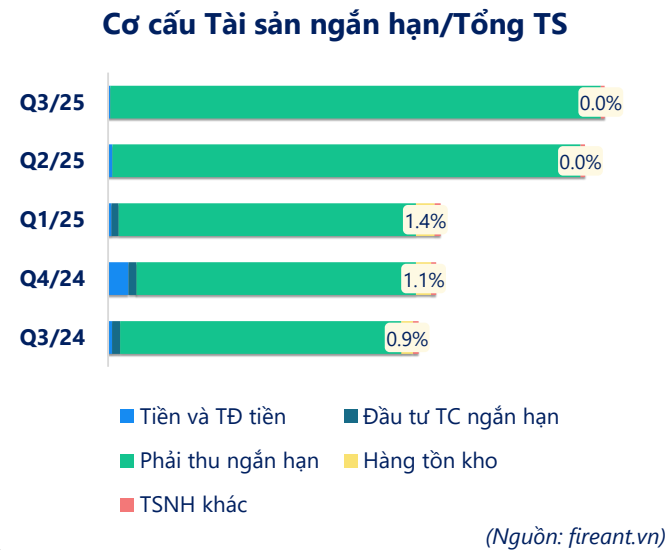
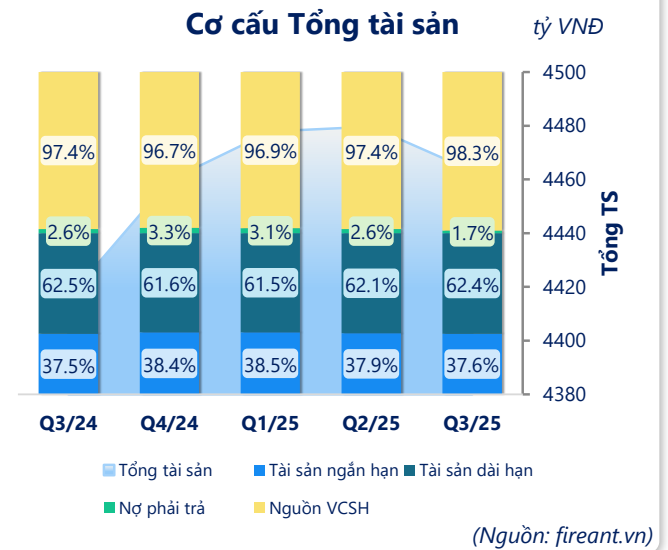
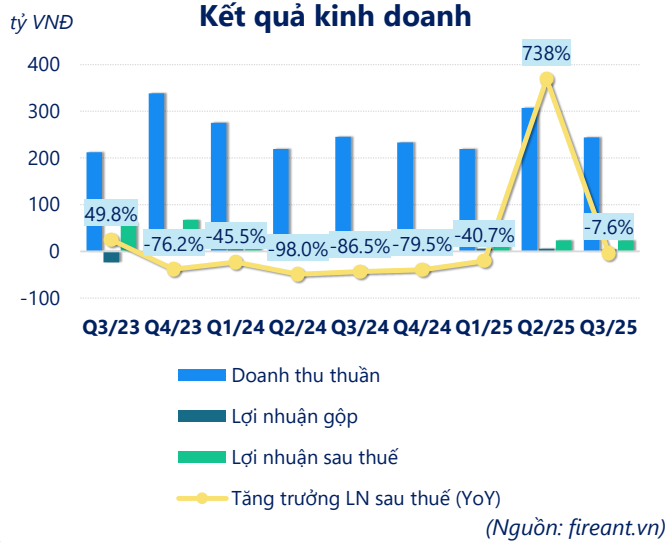
YoY: ▲0.70| 0.9%

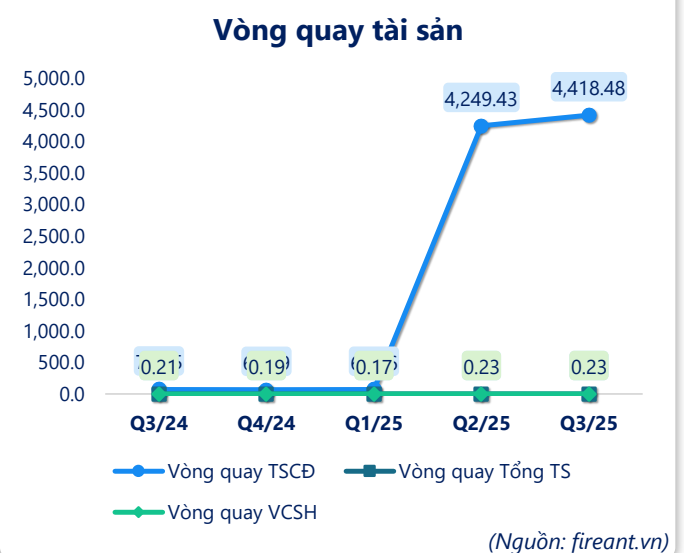
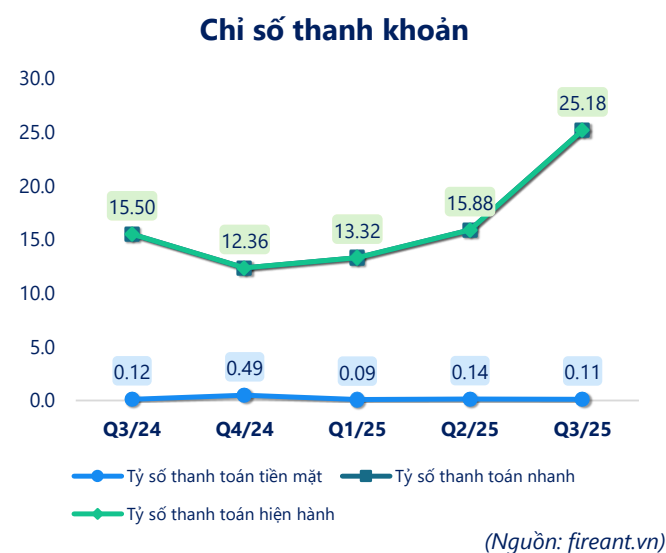
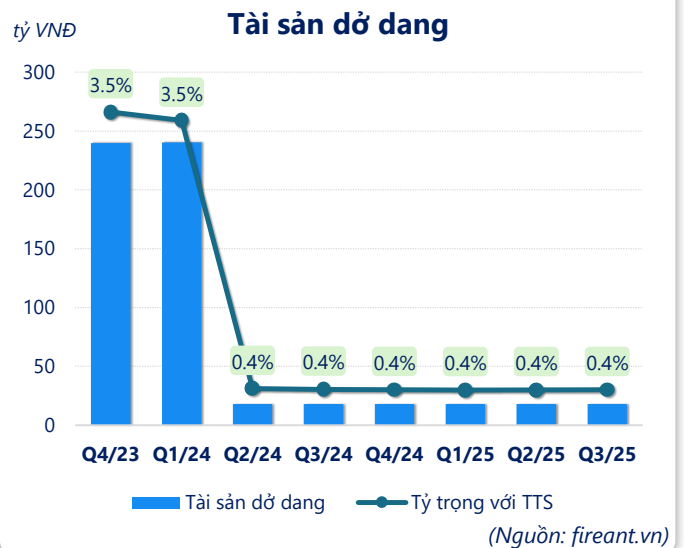
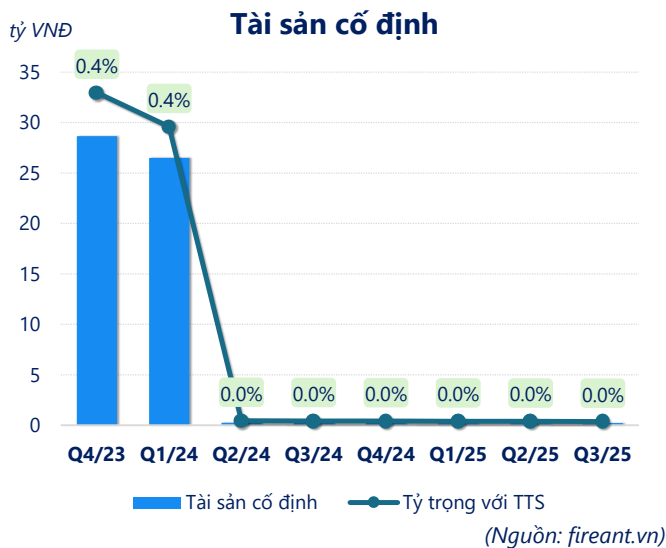
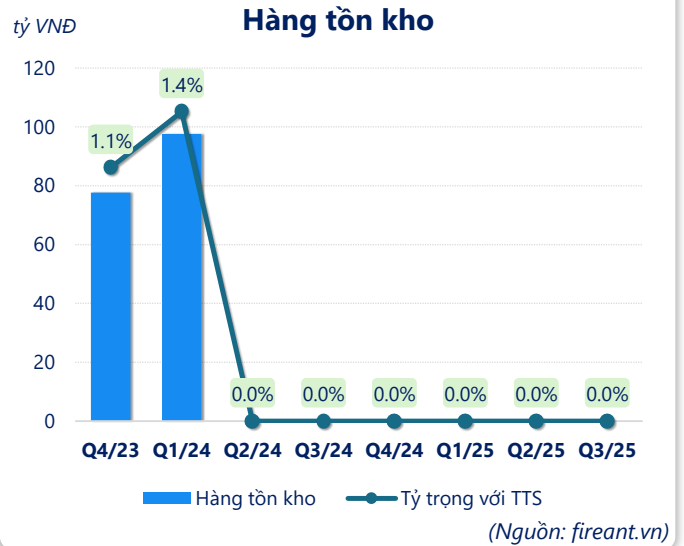
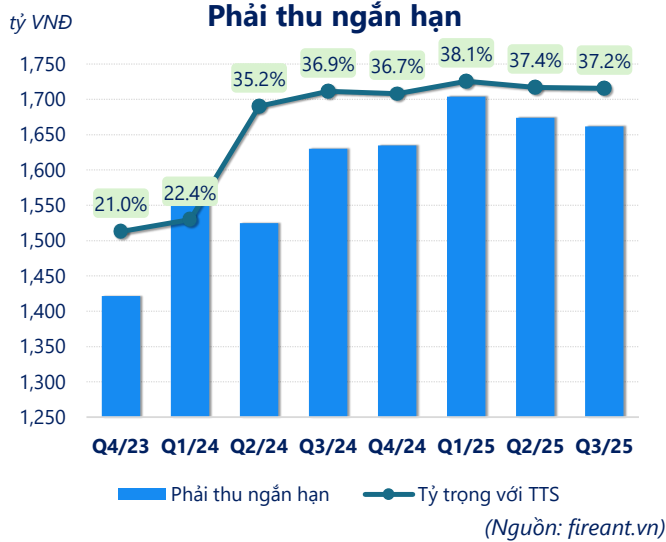
ROE

Q3/25

1.9%

+/- YoY: ▼0.6%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	4,416	4,460	4,478	4,480	4,463
Tài sản ngắn hạn	1,656	1,714	1,726	1,697	1,677
Tiền và tương đương tiền	13.2	68.3	11.9	14.6	7.13
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	1,630	1,635	1,704	1,674	1,662
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	12.7	10.7	10.0	8.70	8.10
Tài sản dài hạn	2,760	2,746	2,752	2,783	2,786
Phải thu dài hạn	94.0	92.7	92.7	92.7	92.7
Tài sản cố định	0.25	0.24	0.23	0.22	0.21
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	17.9	17.9	17.9	17.9	17.9
Đầu tư tài chính dài hạn	2,542	2,533	2,543	2,578	2,584
Tài sản dài hạn khác	106	102	98.3	94.4	91.6
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	114	147	138	116	76.3
Nợ ngắn hạn	107	139	130	107	66.6
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	71.4	101	106	82.3	10.9
Nợ dài hạn	7.08	7.97	8.51	9.65	9.65
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	4,302	4,313	4,340	4,363	4,387
Vốn chủ sở hữu	4,302	4,313	4,340	4,363	4,387
Vốn điều lệ	3,850	3,850	3,850	3,850	3,850
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)